

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10/2018/HS-ST**
Ngày 28/02/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thuận Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Nhựt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hứa Thoại Khương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Phan Hồng A, sinh năm 1983 tại Campuchia; Nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện A, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Lâm; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn S và bà Nguyễn Thị H (chết); có vợ và 01 con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23 tháng 01 năm 2018.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1980; Cư trú: Ấp T, thị trấn L, huyện A, tỉnh An Giang.

- Người làm chứng:

Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 2005; Cư trú: Ấp T, xã K, huyện A, tỉnh An Giang.

Giám hộ cho Mai là ông **Nguyễn Văn N**; Cư trú: Ấp T, xã K, huyện A, tỉnh An Giang.

Nguyễn Văn N, sinh năm 1985; Cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện A, tỉnh An Giang.

Dương Thế K, sinh năm 1988; Cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện A, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 23/01/2018, Phan Hồng A đi xe buýt từ thành phố C đến xã K để tìm tài sản lấy trộm. Khi xe buýt chạy đến khu vực gần nhà trọ 999 thuộc ấp T, xã K, huyện A thì A phát hiện chiếc xe đạp điện và một chiếc xe mô tô dựng trong sân nhà của anh Nguyễn Văn N, lúc này A nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe đạp điện bán lấy tiền trả nợ và đánh bạc. Khi xe buýt đến trạm dừng cách nhà ông N khoảng 300 mét thì A xuống xe rồi đi bộ qua lề đường bên trái và ngồi tại băng ghế đá trước đình thần K. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, A lén lút đến tiếp cận xe đạp điện thì thấy chiếc xe mô tô biển số 67G1-327.64 của anh Huỳnh Văn D, ngụ ấp T, thị trấn L, huyện A dựng gần với chiếc xe đạp điện có gắn sẵn chìa khóa trong ổ khóa xe nên A không lấy xe đạp điện mà lấy trộm xe mô tô này. A dắt xe ra đường lộ và lên xe nổ máy chạy về hướng thành phố C; ngay lúc này em Nguyễn Thị Ngọc M là con gái của ông N phát hiện nên vào cho anh D hay nên anh D gọi điện thoại trình báo sự việc đến Công an xã K. Sau khi nhận được tin báo của Công an xã K thông tin nhanh đến Công an huyện A và Công an các xã trên địa bàn huyện A biết sự việc và truy bắt đối tượng. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày khi A điều khiển xe đến khu vực ấp H, xã Đ, huyện A thì bị lực lượng Công an xã Đ bắt giữ A cùng tang vật rồi chuyển giao cho Cơ quan điều tra – Công an huyện A để điều tra xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Phan Hồng A đã thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết luận về việc định giá tài sản số 05 ngày 24/01/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện A, tỉnh An Giang, xác định: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRUS, màu đỏ - đen, có giá trị 17.600.000 đồng.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 07/QĐ-VKS.HS ngày 12 tháng 02 năm 2018 đề nghị truy tố bị cáo Phan Hồng A phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị tuyên bố Phan Hồng A phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) tuyên phạt bị cáo Phan Hồng A từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 23/01/2018).

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại xác nhận đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường; xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Xét việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội sau ngày 01 tháng 01 năm 2018 nên áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để xét xử, định tội danh và áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Xét tính chất vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận do cần tiền trả nợ và đánh bạc nên nảy sinh ý định tìm tài sản chiếm đoạt; theo đó, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm xe gắn máy của anh D rồi tẩu thoát nhưng bị phát hiện bắt giữ. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp lời khai người bị hại, người làm chứng có trong hồ sơ vụ án.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 17.600.000 đồng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang dư luận, làm mất an ninh trật tự tại địa phương.

[5] Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát truy tố bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản là có căn cứ, đúng tội danh và hình phạt.

[6] Từ những căn cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[7] Xét về nhân thân, lượng hình: Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo do phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa gây thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là thành phần lao động nghèo, người bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét hoàn cảnh gia đình bị cáo đang khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Xử lý vật chứng: Tài sản đã được thu hồi và trao trả cho người bị hại ở giai đoạn điều tra nên không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung 2017).

Căn cứ Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về hiệu lực thi hành của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 và các bộ luật, luật có liên quan.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Hồng A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Hồng A 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/01/2018.

Về án phí: Buộc bị cáo Phan Hồng A phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện A (02);
- Tòa án nhân dân tỉnh (01);
- Nhà Tạm giữ (01);
- Thi hành án DS huyện (01);
- Bộ phận THAHS Tòa án (01);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (01);
- Người bị hại, liên quan (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án (01);
- Lưu văn phòng (01).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thuận Lợi